TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
Số:339/2023/QĐST- HNGĐ	*Yên thành, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 549/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Trương Bá B, sinh ngày 06/7/1988.

Nơi **ĐKHKTT**: xóm K, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

-Bị đơn: Chị Nguyễn Thị C - .sinh ngày 12/11/1991.

Nơi đăng KHKTT: xóm K, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;Điều 26; Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Bá B và chị Nguyễn Thị C.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Bá B, chị Nguyễn Thị C thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung**:** Giao hai con chung cháu Trương Gia H (Giới tính: nam), sinh ngày 02/11/2013 và cháu Trương Ngọc A (Giới tính: Nữ),sinh ngày 15/7/2016 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con

chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh Trương Bá B cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị C mỗi tháng 2.000.000 đ (Hai triệu đồng), kể từ tháng 11/2023, mỗi cháu 1.000.000 đ (Một triệu đồng) cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi.
Kể từ ngày chị Nguyễn Thị C làm đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nói trên, nếu anh Trương Bá B không thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Trương Bá B người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Anh Trương Bá B, chị Nguyễn Thị C không yêu cầu giải quyết.

-Về án phí: Anh Trương Bá B nộp 150.000đ (Một trăm năm mười nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mười nghìn đồng) cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm. Án phí anh B phải nộp được tính trừ trong số tiền 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số:0002339 ngày 10/11/2023, anh B đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Yên Thành
- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS Yên Thành
- UBND xã T(nơi ĐKKH)

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc